TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Đông

2. Ông: Triệu Văn Tất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐHPT ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1992.
Trú tại: Thôn 5, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lương Tuấn V, sinh năm 1984.
Trú tại: Phố L, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Lương Tuấn V chung sống và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐH, huyện ĐH. Sau khi về chung sống với nhau được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ năm 2015. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau. Nay chị thấy cuộc sống chung vợ chồng không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V không có con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Lương Tuấn V không đến Tòa án để làm việc.Qua xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: sau khi kết năm 2014 anh Lương Tuấn V với chị Đặng Thị Thu H chuyển về TN, Hải Phòng sinh sống. Năm 2015, anh V đã ly thân với chị H và chuyển về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Hiện nay, anh V có hộ khẩu tại phố L, thị trấn ĐH, huyện ĐH. Anh V không thường xuyên có mặt tại nhà, thỉnh thoảng vắng mặt tại địa phương nhưng không khai báo tạm vắng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Thu H, chị H được ly hôn với anh Lương Tuấn V. Chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận giữa các đương sự:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Lương Tuấn Vinh. Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]Về tình cảm: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh tại gia đình anh Lương Tuấn V và địa phương nơi anh V cư trú: Chị H và anh V chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐH từ năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị về quê chị H (tại CN, TN, Hải Phòng) để chung sống. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, anh đã ly thân và chuyển về nhà tại phố L, thị trấn ĐH để ở từ năm 2015. *Căn cứ vào kết quả xác minh, việc anh V không có mặt tại tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án là do anh chưa có ý thức chấp hành nghĩa vụ của mình cũng như đã tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân trong vụ án.* Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Tuấn V là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3]Về con chung: Không có.

[4]Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về nợ chung: Các đương sự không có khoản nợ nào chung nên không có cơ sở đề cập giải quyết..

[6]*Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Lương Tuấn V.

2. Về án phí:

Chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. (*Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005302 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lương Tuấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn ĐH;
- UBND xã CN, TN, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ./..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình
(đã ký)